

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 30/2020/HS-ST

Ngày : 04-5-2020

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q-TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn – Hiệu trưởng trường THCS Lê Lợi, Tp. Q, Bình Định.

2. Ông Nguyễn Ron – Cán bộ hưu trí phường Lê Lợi, Tp. Q, Bình Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký của Tòa án nhân dân Tp. Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Q, tỉnh Bình Định xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số 13/2020/HSST ngày 13/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 09/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC T, sinh năm 1996 tại TP. Q; Nơi cư trú: Tổ 9, khu vực 8, phường N, Tp. Q, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Rửa xe; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1956 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1959; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 17/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 28/4/2017; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019 (Theo quyết định truy nã). Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Em Phạm Võ Ngọc H, sinh ngày 22/01/2004 “Có mặt”.

Người đại diện hợp pháp cho em H: Ông Phạm Đăng D, sinh năm 1981 và bà Võ Thị Như H, sinh năm 1985 (cha mẹ ruột em H). Ông Duy, bà Huyền “Có mặt”.

Đồng cư trú: Tổ 28, khu vực 3, phường Q, Tp. Q, tỉnh Bình Định.

- Những người làm chứng:

1/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ 9, khu vực 8, phường N, Tp. Q, tỉnh Bình Định (vắng)

2/ Anh Nguyễn Văn Hải, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ 1, khu vực 8, phường N, Tp. Q, tỉnh Bình Định (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T và em Phạm Võ Ngọc H (sinh ngày 22/01/2004) có quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 02/2018. Đến tháng 7/2018, gia đình H ngăn cản và làm đơn tố cáo T nên cả hai không liên lạc với nhau một thời gian. Đến đầu tháng 12/2018, cả hai liên lạc và rủ nhau đến nhà nghỉ “H” ở Tổ 1, KV8, P. N, TP. Q thực hiện hành vi giao cấu, cụ thể:

Lần 1: Vào tối một ngày cuối tháng 12/2018, H điều khiển xe mô tô đến quán cà phê “Gu” ở P. Quang Trung, TP. Q để đón T cùng nhau đi dạo. Sau đó, T chở H đến thuê phòng của nhà nghỉ “Hải Hà” để giao cấu với H. Cả hai thuê phòng trên tầng 1 và tự cởi quần áo của mình ra. T dùng bao cao su mang vào dương vật và đưa dương vật vào âm hộ của H thực hiện hành vi giao cấu cho đến khi xuất tinh. Sau khi giao cấu xong, T tính tiền thuê phòng rồi chở H về.

Lần 2: Vào tối một ngày đầu tháng 01/2019, T điều khiển xe mô tô đón H đến quán kem trên đường Trần Thị Kỷ, TP. Q. Sau đó, cả hai đến nhà nghỉ “H” thuê phòng trên tầng 1. Cả hai tự cởi quần áo và T dùng dương vật đưa vào âm hộ của H thực hiện hành vi giao cấu rồi xuất tinh ra ngoài. Sau khi giao cấu xong, T tính tiền thuê phòng rồi chở H về.

Ngoài ra, quá trình điều tra cả hai còn khai nhận từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2018, T và H thực hiện 05 lần giao cấu tại nhà nghỉ “Hải Hà”.

Ngày 28/10/2019, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận tổn thương bộ phận sinh dục của Phạm Võ Ngọc H: Màng trinh giãn rộng, rách cũ vị trí 3 giờ, 9 giờ.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Q thu giữ 01 USB chứa hình ảnh đoạn video ghi lại việc T thừa nhận giao cấu với H do ông Phạm Đăng Duy (cha ruột H) giao nộp.

Về bồi thường thiệt hại: Em Phạm Võ Ngọc H và đại diện hợp pháp của em H không yêu cầu bồi thường gì.

- Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSQN ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Đề

ngợi HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Em Phạm Võ Ngọc H và đại diện hợp pháp cho em H không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 20/CT-VKSQN ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Q đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Ngọc T với em Phạm Võ Ngọc H (sinh ngày 22/01/2004) có quan hệ yêu thương nam nữ. Nên trong tối một ngày cuối tháng 12/2018 và một ngày đầu tháng 01/2019 bị cáo chở em H đến thuê phòng của nhà nghỉ H, tại đây bị cáo đã giao cấu với em H. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2018 bị cáo đã giao cấu với em H 05 lần tại nhà nghỉ H, các lần giao cấu đều có sự đồng ý của em H. Tại thời điểm giao cấu em H có độ tuổi dưới 16 tuổi.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết em Phạm Đỗ Ngọc H chưa đủ 16 tuổi, độ tuổi này em H còn hạn chế về nhận thức, chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý nhưng do xem thường pháp luật và ham muốn tình dục bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu với em H 07 lần. Do đó, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự, bị cáo bị kết án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo Nguyễn Ngọc T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, thuần phong mỹ tục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm.

[4] Tuy nhiên cũng cần xem xét: Bản thân bị cáo trình độ học vấn thấp không biết chữ. Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, được em Phạm Võ Ngọc H và đại diện hợp pháp của em H xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS xử bị cáo với mức án dưới khung hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nH dân Tp. Q đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù là nghiêm khắc nên HĐXX xử bị cáo với mức án thấp hơn mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại được HĐXX giải thích về các khoản yêu cầu bồi thường, nhưng họ vẫn không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Xét 01 USB chứa hình ảnh đoạn video ghi lại việc bị cáo thừa nhận giao cầu với em H là chứng cứ quan trọng nên lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội: “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2019.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THA Dân sự Tp Q;
- CQ CSĐT CA Tp Q;
- Đội ĐTTH CA Tp Q;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Phan Minh Dũng